

Bản án số: 04/2019/KDTM-ST
Ngày: 18-10-2019
V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hồng Châu;
2. Bà Bùi Phước Hoà.

-Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 12/2019/TLST-KDTM ngày 21 tháng 5 năm 2019 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-KDTM, ngày 21-8-2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2019/QĐST-KDTM, ngày 20-9-2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ĐT và PTVN

Địa chỉ: HV, HK, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đơn vị được ủy quyền khởi kiện và tham gia tố tụng: Ngân hàng TMCP ĐT và PTVN – Chi nhánh tỉnh TN

Người đại diện: Ông Trương Hồng N; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP ĐT và PTVN – Chi nhánh TN.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Hồng N: Anh Thái Công T;
Có mặt

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1972 và bà Lê Thị N, sinh năm 1971; Cùng địa chỉ: Khu phố B, Phường M, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07-5-2019, trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Thái Công T trình bày:

Ngày 11-01-2012, Ngân hàng TMCP ĐT và PTVN – Chi nhánh TN (gọi tắt là Ngân hàng) cùng vợ chồng ông Nguyễn Thanh T, bà Lê Thị N ký kết Hợp đồng tín dụng số: 01/2012/HĐ, số đăng ký tại NH: 01/4562769. Hợp đồng thỏa thuận Ngân hàng cho ông T bà N vay số tiền là 220.000.000 đồng, mục đích vay là mua xe tải, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 19%/năm, lãi suất thả nổi 6 tháng điều chỉnh 1 lần được Ngân hàng tự động điều chỉnh theo thông báo lãi suất của BIDV TN tại thời điểm điều chỉnh mà không cần ký thêm văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Hợp đồng tín dụng được bảo đảm bằng Hợp đồng thế chấp số 01/2012/HĐ, số đăng ký tại NH: 01/4562769 ngày 11-01-2012 giữa bên thế chấp là ông Nguyễn Thanh T, bà Lê Thị N. Tài sản thế chấp là 01 chiếc xe nhãn hiệu THACO OLLIN 198, loại xe: Tải mui phủ, màu sơn: Màu xanh, số máy: 02ZLQB110025xxxx, số khung: HLC20YZBC 090xxx, số chỗ ngồi: 3 chỗ, biển số xe 70C-xxx.67 do ông Nguyễn Thanh T đứng tên chủ xe theo giấy chứng nhận đăng ký xe số: 001xxx do Công an TN cấp ngày 09-01-2012

Từ ngày ký kết hợp đồng tín dụng đến ngày 25-12-2012 ông T bà N đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc 48.800.000 đồng và lãi trong hạn là 24.949.153 đồng, lãi quá hạn là 468.557 đồng, ngưng không đóng nên khoản vay chuyển thành nợ quá hạn. Sau đó Ngân hàng ưu tiên thu nợ gốc, tính đến 21-11-2016 trả được tổng cộng số tiền gốc là 133.800.000 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần đến nhà tìm ông T bà N để báo nợ đến hạn, quá hạn nhưng đến nay chưa thanh toán cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP ĐT và PTVN – Chi nhánh TN yêu cầu ông Nguyễn Thanh T, bà Lê Thị N trả số tiền 242.013.537 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 86.200.000 đồng, lãi tính đến ngày 18-10-2019 gồm lãi trong hạn 114.172.222 đồng, lãi quá hạn 41.641.315 đồng và lãi phát sinh trên số dư nợ gốc cho đến khi trả xong khoản nợ; trường hợp ông T bà N không thực hiện trả nợ vay nêu trên, Ngân hàng TMCP ĐT và PTVN – Chi nhánh TN đề nghị xử lý, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T, bà Lê Thị N đã được Tòa án tổng đạt niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định nhưng vắng mặt không lý do, không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN có ý kiến: Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐT và PTVN – Chi nhánh TN buộc ông T, bà N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay là 86.200.000 đồng và tiền lãi phát sinh; ông T, bà N phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh T, bà Lê Thị N trả số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 30, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh;

Theo đơn khởi kiện, ông Nguyễn Thanh T, bà Lê Thị N có địa chỉ: Khu phố B, Phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 18-6-2019, Ngân hàng đính chính lại địa chỉ đúng của ông T, bà N là Khu phố B, Phường M, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Biên bản xác minh ngày 04-7-2019 tại Công an Phường B, thành phố TN và Biên bản xác minh 15-7-2019 tại Công an Phường M, thành phố TN, ông T, bà N có hộ khẩu thường trú tại Khu phố B, Phường M, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T, bà Lê Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Thanh T, bà Lê Thị N.

[2] Về thời hiệu khởi kiện:

Hợp đồng tín dụng số: 01/2012/HĐ, số đăng ký tại NH: 01/4562769 giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Thanh T, bà Lê Thị N ký kết vào ngày 11-01-2012, theo hợp đồng thì thời hạn của hợp đồng là 36 tháng.

Tại biên bản làm việc ngày 29-4-2016 giữa đại diện Ngân hàng và ông Nguyễn Thanh T thể hiện nội dung: "...Ông Nguyễn Thanh T cam kết ngày 04-5-2016 ông T nộp số tiền 10.000.000 đồng tiền nợ gốc, bắt đầu từ tháng 06-2016, ông T nộp mỗi tháng tối thiểu 5.000.000 đồng. Nộp vào ngày 4 tây hàng tháng...". Trong quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 21-11-2016 ông T thanh toán tổng số tiền nợ gốc là 133.800.000 đồng thì ngưng.

Do ông T, bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên ngày 07-5-2019 Ngân hàng thực hiện quyền khởi kiện là có cơ sở. Căn cứ các Điều 184, 186, 188, 189 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 429 của Bộ luật Dân sự thì thời hiệu khởi kiện của Ngân hàng vẫn còn theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung:

Ngân hàng cùng vợ chồng ông Nguyễn Thanh T, bà Lê Thị Nga ký kết Hợp đồng tín dụng số: 01/2012/HĐ, số đăng ký tại NH: 01/4562769 ngày 11-01-2012. Hợp đồng thỏa thuận Ngân hàng cho ông T bà N vay số tiền là 220.000.000 đồng, mục đích vay là mua xe tải, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 19%/năm, lãi suất thả nổi 6 tháng điều chỉnh 1 lần được Ngân hàng tự động điều chỉnh theo thông báo lãi suất của BIDV TN tại thời điểm điều chỉnh mà không cần ký thêm văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng. Các bên thỏa thuận các khoản lãi suất vay trong hạn, lãi suất nợ quá hạn, lãi chậm trả, phí chậm trả lãi

Hợp đồng tín dụng được bảo đảm bằng Hợp đồng thế chấp số 01/2012/HĐ, số đăng ký tại NH: 01/4562769 ngày 11-01-2012 giữa bên thế chấp là ông Nguyễn Thanh T, bà Lê Thị N. Tài sản thế chấp là 01 chiếc xe nhãn hiệu THACO OLLIN 198, loại xe: Tải mui phủ, màu sơn: Màu xanh, số máy: 02ZLQB110025xxx, số khung: HLC20YZBC 090xxx, số chỗ ngồi: 3 chỗ, biển số xe 70C-xxx.67 do ông Nguyễn Thanh T đứng tên chủ xe theo giấy chứng nhận đăng ký xe số: 001409 do Công an TN cấp ngày 09-01-2012

Tại Văn bản số 280/XM-ĐKX ngày 30-8-2019 của Phòng CSGT Công an tỉnh TN, xe ô tô biển số 70C-xxx.67, đăng ký lần đầu ngày 09-01-2012; chủ xe Nguyễn Thanh T, sinh năm 1972; Địa chỉ: KPB, Phường M, TP TN, Tây Ninh; Nhãn hiệu THACO, số loại: Ollin 198; Loại xe: Tải có mui, màu sơn: Xanh; Số máy: 02ZLQB110025xxx, số khung: HLC20YZBC 090xxx

Xét thấy việc các bên ký kết Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản là sự thỏa thuận trên tinh thần tự nguyện, có công chứng chứng thực đúng quy định pháp luật.

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng nhận thấy việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T, bà N phải trả cho Ngân hàng số tiền 242.013.537 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 86.200.000 đồng, lãi trong hạn 114.172.222 đồng, lãi quá hạn 41.641.315 đồng là có cơ sở chấp nhận, đúng quy định.

Trường hợp ông T, bà N không có khả năng trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm: Chiếc xe tải mui phủ biển số 70C-xxx.67, màu xanh nhãn hiệu THACO OLLIN98, số máy: 02ZLQB110025xxx, số khung: HLC20YZBC 090xxx, được cấp giấy chứng nhận đăng ký xe số 0014xxx do Công an TN cấp ngày 09-01-2012 cho ông Nguyễn Thanh T đứng tên là đúng quy định.

[4] Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Buộc ông T, bà N phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật Các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông Nguyễn Thanh T, bà Lê Thị N.

Buộc ông Nguyễn Thanh T, bà Lê Thị N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền là 242.013.537 (Hai trăm bốn mươi hai triệu, không trăm mười ba nghìn, năm trăm ba mươi bảy) đồng. Trong đó số tiền nợ gốc là 86.200.000 đồng, lãi trong hạn 114.172.222 đồng, lãi quá hạn 41.641.537 đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng và sự điều chỉnh lãi suất của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp ông Nguyễn Thanh T, bà Lê Thị N không có khả năng trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm: Chiếc xe tải mui phủ biển số 70C-xxx.67, màu xanh nhãn hiệu THACO OLLIN98, số máy:

02ZLQB110025xxx, số khung: HLC20YZBC 090xxx, được cấp giấy chứng nhận đăng ký xe số 001xxx do Công an TN cấp ngày 09-01-2012 cho ông Nguyễn Thanh T đứng tên. Ngân hàng được ưu tiên thanh toán từ việc phát mãi tài sản thế chấp.

2. Về án phí: Ngân hàng không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.859.000 đồng (Năm triệu, tám trăm năm mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006961, ngày 16-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Ông Nguyễn Thanh T, bà Lê Thị N phải chịu 12.100.676 (Mười hai triệu, một trăm nghìn, sáu trăm bảy mươi sáu) đồng.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT;
- VKSND TP TN;
- THADS TP TN;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thái Thanh Thủy